

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày: 08/11/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Mai.

2. Bà Trần Thị Kim Quân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị M (đã chết); có chồng là Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971; có chồng là Chu Minh Q, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Công ty A do ông S - Chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật; đại diện theo ủy quyền của ông S là ông Trương Tiến L, sinh năm 1988 - Chức vụ: Phó phòng an ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; trú tại: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Lê Thị T, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 là công nhân tại xưởng sửa, bảo hành điện thoại (ký hiệu là xưởng RP) của Công ty A. Do thấy việc quản lý tài sản sơ hở của Công ty A, nên khoảng đầu tháng 5/2018, H đã rủ T cùng nhau trộm cắp cảm biến vân tay (Finger) điện thoại Galaxy S8+ và Note 8 tại xưởng RP để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 8^h00' ngày 14/6/2018, T đến xưởng RP làm việc, sau đó lợi dụng sơ hở khi không có người đề ý, T bót một nắm Finger điện thoại giấu vào trong chiếc găng tay của T, mang vào nhà vệ sinh xưởng RP đưa cho H, đếm được 29 chiếc đều là hàng đảm bảo chất lượng, H cất giấu 29 chiếc vào bên trong áo ngực, rồi quay lại xưởng RP làm việc. Vẫn thủ đoạn như trên đến khoảng 16^h30' cùng ngày, T lại tiếp tục lấy 10 chiếc Finger đưa cho H. Toàn bộ 39 chiếc Finger H mang về phòng trọ ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y cất giấu.

Khi kiểm tra hệ thống an ninh camera phát hiện thấy có nghi ngờ, nên hết ca làm việc T đã bị nhân viên an ninh của công ty A yêu cầu đến Phòng an ninh của Công ty làm việc. Tại đây, T đã khai nhận việc trộm cắp 39 chiếc Finger tại xưởng RP như trên. Ngoài ra, T còn thừa nhận từ ngày 01/6/2018 đến ngày 13/6/2018, bằng thủ đoạn như trên, T đã 09 lần khác lấy được 100 chiếc Finger đều là hàng Note 8 đảm bảo chất lượng. Sau đó nhân viên an ninh yêu cầu T gọi điện thoại cho H để bảo H mang trả số Finger đã trộm cắp được của Công ty A.

Đến khoảng 17^h40' ngày 14/6/2018, H gói toàn bộ 139 chiếc Finger trộm cắp vào trong chiếc áo công nhân, để trong chiếc túi nilon mang đến công ty A, tuy nhiên trên đường đi do sợ tài sản trộm cắp giao nộp nhiều nên H đã rút bớt một số chiếc Finger đi, rồi đến ngã tư thôn A, xã Y, huyện Y thuê chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 mang đến công ty A đưa cho T theo số điện thoại 096405. Nhân viên an ninh của Công ty A nghe máy và ra nhận số Finger trên. Số Finger này, sau khi kiểm tra xác định có 74 chiếc (33 chiếc Finger S8+ và 41 chiếc Finger Note 8). Ngày 16/6/2018, Công ty A đã trình báo và giao nộp tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T và Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 139 chiếc Finger tại Công ty A như đã nêu trên. Ngoài ra, T và H còn khai nhận, H đã tạm ứng trả cho T 2.100.000đ của 100 chiếc Finger trộm cắp trước đó, còn 39 chiếc Finger trộm cắp ngày 14/6/2018, H chưa trả tiền công cho T. H biết giá trị 01 chiếc Finger ở ngoài thị trường trị giá khoảng 50.000đ, nhưng cũng chưa biết chỗ nào để tiêu thụ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 758/KL-HĐ ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Do tài sản là linh kiện của điện thoại Galaxy note 8 và S8+ do Công ty TNHH A sản xuất, không có bán trên thị trường, nên Hội đồng thống nhất xác định giá theo báo giá của Công ty A, cụ thể:

- Giá của 01 chiếc Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy S8+ là: 78.542 đồng

Giá trị của 33 chiếc Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy S8+ là: 33 chiếc x 78.542 đồng/chiếc = 2.591.886 đồng. Làm tròn số là: 2.591.900 đồng.

- Giá 01 chiếc Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy note Note 8 là: 70.597 đồng.

Giá trị của 41 chiếc Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy Note 8 là: 41 chiếc x 70.597 đồng/chiếc = 2.894.477 đồng. Làm tròn số: 2.894.500 đồng.

Tổng giá trị của 33 chiếc phím Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy note 8 và 41 chiếc phím Finger (cảm biến vân tay) của điện thoại Galaxy S8+ của Công ty A là: 2.591.900 đồng + 2.894.500 đồng = 5.486.400 đồng (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng chẵn).

Như vậy, tổng số Finger mà T và H trộm cắp trị giá **10.075.168đ** (Bao gồm 33 chiếc Finger S8+ trị giá 2.591.886đ; 106 chiếc Finger Note 8 trị giá 7.483.282đ)

Trong quá trình điều tra T và H cùng nhau tự nguyện nộp 4.588.800đ để bồi thường cho bị hại tương ứng với giá trị 65 chiếc Finger đã mất chưa thu hồi được. T giao nộp 2.100.000đ tiền thu lợi bất chính do H trả từ việc H đã nhận của T 100 chiếc Finger trộm cắp được của Công ty A.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 74 chiếc phím Finger và 4.588.800đ. Đại diện bị hại là ông Trương Tiến L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 113/CTr-VKS-P3 ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Lê Thị T và Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Công ty A xin vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn điều tra trình bày: Công ty đã nhận lại 74 phím Finger và 4.588.800đ do các bị cáo bồi thường. Phía công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Thị T và Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty A không yêu cầu gì về TNDS do đã nhận đủ tài sản nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của VKS, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01/6/2018 đến ngày 14/6/2018, Nguyễn Thị H đã rủ rê, lôi kéo Lê Thị T cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 139 chiếc phím Finger điện thoại Galaxy S8+ và Note 8. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là **10.075.168đ**. Do vậy, có căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H và Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Đặc biệt hiện nay tình hình tệ nạn xã hội, nhất là nạn trộm cắp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ngày càng trở nên phức tạp. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng sức thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh, tạo hình ảnh xấu đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, khi lượng hình cũng cần áp dụng hình phạt tương đương đối với từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngoài lần phạm tội ngày 14/6/2018 đủ yếu tố cấu thành tội phạm với giá trị tài sản trộm cắp là: 3.015.468đ (Gồm 33 chiếc Finger S8+ x 78.542đ/chiếc + 6 chiếc Finger Note 8 x 70.597đ/chiếc); trong các ngày từ 01/6/2018 đến ngày 13/6/2018 cả hai bị cáo còn thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản khác nhưng không nhớ mỗi lần lấy được bao nhiêu chiếc phím Finger. Dựa trên nguyên tắc tính có lợi cho bị cáo thì trung bình giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp là: (100 chiếc Finger Note 8 x 70.597đ/chiếc)/9 lần = 784.411đ. Giá trị tài sản này dưới 2.000.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội tích cực bồi thường cho phía bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phía bị hại đại diện là ông Trương Tiến Lâm vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại giai đoạn điều tra ông Lâm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H đang nuôi con nhỏ; bị cáo T điều kiện kinh tế khó khăn, chồng nghiện ma túy, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo H và T mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phù hợp với tính chất của tội phạm và quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản trộm cắp các bị cáo chưa tiêu thụ được. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận đủ tài sản trộm cắp đã thu hồi được và giá trị tương đương với tài sản không thu được do các bị cáo bồi thường nên bị hại không yêu gì về trách nhiệm dân sự. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.100.000đ tiền hưởng lợi do việc Trộm cắp bị cáo T giao nộp cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; giao bị cáo T cho UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.100.000đ (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh*).

3. Về án phí: Các bị cáo H và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo H và T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PV 27 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Đ;
- UBND xã M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn